

Bản án số: 396/2021/HS-PT

Ngày: 15-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán Ông Trần Văn Mười

Ông Dương T Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 489/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T, kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo: **Huỳnh Thanh T**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: Chiến L, phường Bình Trị Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ni Sư Huỳnh L, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V và bà Trần Thị D; có vợ và 02 con; tiền án: tại Bản án số 486/HSPT ngày 15/9/1998 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại Bản án số 159/STHS ngày 15/7/2003 của Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; tại Bản án số 176/2006/HSST ngày 14/9/2006 của Tòa án Nhân dân tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp bản án 04 năm tù của Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, buộc chấp hành chung là 06 năm tù, đến ngày 14/02/2009 chấp hành xong hình phạt tù; tại Bản án số 557/2010/HSPT ngày 22/9/2010 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và tiền phạt sung quỹ nhà nước vào tháng 02/2011; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 20/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Nguyễn Xuân H là Luật sư của Công ty luật TNHH Bằng Chứng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị D, sinh năm 1957, địa chỉ: Chiến L, phường Bình Trị Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 20/10/2018, tại trước số nhà 25/5 đường Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐTTP về ma túy - Công an Quận 1 kiểm tra bắt quả tang Huỳnh Thanh T đang cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ trên бага giữa xe máy biển số 59M1-054.93 do T điều khiển có 01 túi xách màu đen bên trong có 01 bao nylon màu vàng ghi chữ “GUANYINWANG” đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 947,04 gam, loại Methamphetamine; 01 xe máy biển số 59M1-054.93; 02 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 1729/KLGD – H ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Thanh T khai nhận: T quen biết tên A (không rõ lai lịch) là đối tượng bán ma túy do bạn ngoài xã hội giới thiệu. T đã mua ma túy của A thông qua số thuê bao 0374615459, sau đó bán lại cho đối tượng tên D1 không rõ lai lịch được 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: vào khoảng giữa tháng 9/2018 tại khu vực đường Sư Vạn Hạnh, Quận 10, T mua của A 20 gam Methamphetamine giá 7.600.000 đồng sau đó bán lại cho D1 giá 8.000.000 đồng. T giao ma túy cho D1 tại khu vực đường Tôn Thất Tùng, Quận 1. Sau khi bán cho D1, T đem tiền trả cho A và hưởng lợi 400.000 đồng.

- Lần 2: khoảng đầu tháng 10/2018 cũng tại khu vực đường Sư Vạn Hạnh, Quận 10, T mua của A 50 gam Methamphetamine với giá 18.000.000 đồng, T bán cho D1 giá 20.000.000 đồng. T hưởng lợi 2.000.000 đồng.

- Lần 3: khoảng 16 giờ ngày 18/10/2018 T liên lạc với A hỏi mua 01 kg Methamphetamine, A đồng ý bán với giá 315.000.000 đồng và hẹn T khi nào có ma túy thì A báo lại cho T. T liên lạc lại với D1 báo giá 330.000.000 đồng, D1 đồng ý mua. Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2018, A gọi điện cho T hẹn địa điểm giao dịch là quán cà phê trên đường Trần Hưng Đạo, Quận 1. Khi gặp nhau tại điểm hẹn, A đưa cho T 1 túi xách màu đen, bên trong có bao nylon màu vàng in chữ “GUANYINWANG” chứa ma túy đá dạng tinh thể không màu, T hẹn sẽ trả tiền sau khi bán được ma túy. Sau đó, T liên lạc với D1 và được D1 hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực đường Tôn Thất Tùng, Quận 1. Khi T điều khiển xe máy biển số

59M1-054.93 đến trước số 25/5 Tôn Thất Tùng, Quận 1 thì bị kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm q điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thanh T 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo kêu oan.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị rút kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo và kháng nghị trong hạn luật định. Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị rút kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nội dung vụ án: quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, do bị cáo tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo mức hình phạt cao nhất là tử hình là đúng người đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo T đã tổ chức hôn lễ với chị Huỳnh Thị Phượng N vào năm 2018 và có với nhau 01 con chung là cháu Huỳnh Thành N1 sinh năm 2019. Chị N có bà nội là bà Trần Thị S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đặc biệt, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mức hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát là một đáng tiếc rất lớn đối với bị cáo và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân hoặc tù có thời hạn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo để bị cáo có cơ hội được sống và làm điều lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị rút kháng nghị số 40/QĐ-VKSTP-P1 ngày 31/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hợp lệ, đúng quy định tại Khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nên được xem xét chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 20/10/2018, tại trước số nhà 25/5 đường Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐTTP về ma túy - Công an Quận 1 kiểm tra bắt quả tang Huỳnh Thanh T đang cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ trên бага giữa xe máy biển số 59M1-054.93 do T điều khiển có 01 túi xách màu đen bên trong có 01 bao nylon màu vàng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 947,04 gam, loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[2.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mua bán trái phép cho người khác. Đồng thời, cho rằng bị cáo có 04 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần thiết loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ trừng trị bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng trạng thái nhận thức và bệnh lý của bị cáo.

Bởi lẽ, căn cứ Công văn số 77/TTPYTTKV ngày 21/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Về y học:

- Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Huỳnh Thanh T có bệnh Rối loạn nhân cách chống đối xã hội (F60.2-ICD10)

...

2. Về hành vi:

- Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại Huỳnh Thanh T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...”

Theo đó, bị cáo T phải được xác định là trường hợp nhận thức không đầy đủ, không hoàn chỉnh mà không do lạm dụng chất ma túy theo Kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh khi lượng hình mới phù hợp.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo có nhân thân xấu, nhưng đều xuất phát từ việc bị cáo là người không có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo có rối loạn nhân cách, có ý thức chống đối xã hội, dễ bị tác động từ môi trường bên ngoài trong khi bị cáo là lao động chính trong gia đình có kinh tế khó khăn. Việc áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc, chưa thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như án sơ thẩm đã tuyên, trường hợp này nên áp dụng Điều 39 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo tù chung thân là đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bởi các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Huỳnh Thị Phụng N là người chung sống như vợ như chồng với bị cáo T đã xuất trình các hình ảnh lễ cưới của chị và bị cáo vào năm 2017, giấy khai sinh của cháu Huỳnh Thành N1 năm 2019, cháu N1 là con chung của chị N và bị cáo. Đồng thời chị N cũng cung cấp bản sao Huân chương kháng chiến hạng 3, danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ của bà Trần Thị S là bà nội của chị N để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây không thuộc các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quan điểm của Viện kiểm sát là không phù hợp nên không chấp nhận, lời bào chữa của luật sư là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 40/QĐ-VKSTP-P1 ngày 31/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam của hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM (3);
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (2);
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo (1);
- Lưu: HSVA (2) VP(5) 16b LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Minh